

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1883/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 407/TTr-SNNMT ngày 28/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước mới ban hành lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi tiết, tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị niêm yết công khai, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định. Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật, công khai nội dung thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - BTP;
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCC, NN&MT;
- Cổng TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Căn cứ pháp lý | Cơ quan thực hiện | Cơ quan/ người có thẩm quyền quyết định |
|-----|--|-------------------------------|--|---|--|
| 1. | Cấp Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. | Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính | Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính |

B. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

1. Tên thủ Cấp Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã nộp 01 bộ hồ sơ đến Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tiếp hoặc qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.
- Bước 2: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản tính đầy đủ của hồ sơ trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.
- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính tổ chức thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng theo Mẫu số 17

Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT; trường hợp không cấp, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính thực hiện đăng tải thông tin về giống cây trồng được công nhận lưu hành đặc cách trên Trang thông tin điện tử của cơ quan và cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giống cây trồng.

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi mã số lưu hành đặc cách giống cây trồng tại địa phương.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp hoặc qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT;

- Bản mô tả đặc tính của giống và hiện trạng sử dụng theo quy định tại Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT.

- Biên bản nộp mẫu lưu.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng theo Mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT.

h) Lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT;

- Bản mô tả đặc tính của giống và hiện trạng sử dụng theo Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là giống cây trồng đặc sản, giống cây trồng bản địa, giống cây trồng đã tồn tại lâu dài trong sản xuất, được địa phương đề nghị;
- Có bản mô tả đặc tính của giống và hiện trạng sử dụng;
- Có mẫu giống cây trồng được lưu theo quy định tại Điều 20 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 16 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.
- Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.
- Điều 16 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
- Điều 6 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
- Điều 1 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TÊN TỔ CHỨC

Mẫu số 15
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN LƯU HÀNH ĐẶC CÁCH
GIỐNG CÂY TRỒNG**

Kính gửi:.....

1. Tên cơ quan, đề nghị:.....

Số định danh/mã số thuế/

Địa chỉ:

Điện thoại: E-mail:.....

2. Tên giống cây trồng đề nghị công nhận lưu hành đặc cách:

3. Tên loài cây:.....

4. Nguồn gốc của giống:

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lưu mẫu giống cây trồng:

6. Vị trí hành chính và địa lý (thôn, xã, tỉnh, tọa độ địa lý) lưu giữ mẫu giống cây trồng đối với trường hợp tự lưu mẫu:

7. Văn bản gửi kèm (nếu có):

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin và văn bản gửi kèm trong hồ sơ./.

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
 (Ký tên, đóng dấu/ chữ ký số)

TÊN TỔ CHỨCCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢN MÔ TẢ ĐẶC TÍNH CỦA GIỐNG CÂY TRỒNG
VÀ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG GIỐNG CÂY TRỒNG**

Tên cơ quan, tổ chức:

Số định danh/mã số thuế:

Địa chỉ:

Điện thoại: E-mail:

Mô tả đặc tính của giống cây trồng và hiện trạng sử dụng giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Thông tin về giống cây trồng

- Tên giống cây trồng ghi bằng tiếng Việt, nếu cây trồng chưa có ở Việt Nam thì ghi bằng tiếng Anh hoặc phiên âm La tinh tiếng bản địa nơi nhập về:

- Tên khoa học (cụ thể đến loài, họ, bộ):

.....

..

- Tên cơ quan tác giả, tác giả (nếu có):

2. Đặc điểm thực vật học chủ yếu: Mô tả rõ đặc điểm thực vật học của cây (thân, lá, rễ, hoa quả...)

- Thân:

- Lá:

- Rễ:

- Củ:

- Hoa:

- Quả:

- Hạt:

3. Giá trị sử dụng☐ Làm lương thực, thực phẩm☐ Làm dược liệu☐ Thức ăn chăn nuôi☐ Làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến

- ☐ Cải tạo môi trường
- ☐ Các giá trị khác (ghi rõ)

4. Kỹ thuật gieo trồng

- Yêu cầu điều kiện sinh thái (vĩ độ, nhiệt độ, đất đai...)
- Thời vụ trồng:
- Mật độ, lượng giống/ha:
- Sâu bệnh hại chính:

5. Cảnh báo các tác hại: Nêu rõ những dự báo tác động xấu của loại cây trồng đến môi trường sinh thái như đất, nước, sinh vật khác và sức khỏe con người (nếu có).

6. Hiện trạng sử dụng

- Diện tích sản xuất trong 03 năm gần nhất:
- Quy mô, địa điểm sản xuất:
- Một số đặc điểm nổi trội của giống (năng suất, chất lượng, tính chống chịu):
.....

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin về đặc tính của giống và hiện trạng sử dụng giống cây trồng nêu trên./.

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu/ chữ ký số)

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ- ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng****LÃNH ĐẠO CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số...../20..../TT-BNNMT ngày.....tháng.....năm 20... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-..... ngày...tháng...năm...của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của;

Căn cứ đề nghị của ... tại văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... về việc cấp Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng;

Xét đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng:

Mã số lưu hành đặc cách:

Cơ quan, tổ chức đăng ký lưu hành đặc cách:

Thông tin về giống cây trồng theo Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

Điều 2. Cơ quan, tổ chức có giống cây trồng được công nhận lưu hành đặc cách và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành đặc cách để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng các đơn vị thuộc; cơ quan, tổ chức có giống cây trồng được công nhận lưu hành đặc cách, thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều ...;
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (để biết);
- ...;
- Lưu: VT, ...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

(Ký tên, đóng dấu/ chữ ký số)